TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST.
Ngày: 08 -7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bé
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Nguyễn Duy Ng, sinh năm 1977 tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Khóm II, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Ngọc H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1956; Vợ tên: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1986; Con: có 01 người con, sinh năm 2007;

Tiền sự: có 03 tiền sự, vào ngày 04/7/2019 bị Công an thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đồng; Ngày 25/9/2009 bị Công an thị trấn Cầu Quan xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đồng; Ngày 08/12/2019 bị Công an thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000đồng (đã đóng phạt các quyết định trên ngày 06/4/2020).

Tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 10 năm tù về "tội Mua bán trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1978. (có đơn xin vắng mặt)

2/Ông Bạch Hồng Qu, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3/Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1961. (có đơn xin vắng mặt)

4/ Ông Kim S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Lê H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm II, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm I, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Ông Phan Ngọc V, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Ông Thạch Th, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Lê H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84H1- 391.76 đến gặp bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng để rủ đi chơi. Ng đồng ý, cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, lúc này khoảng 10 giờ 30 phút, bị cáo Ng và H phát hiện trước hành lang nhà bà Dương Thị Nh có để 02 vỏ kết bia, loại bia Sài Gòn, màu đỏ nhưng không có ai quản lý nên bị cáo Ng và H rủ nhau lấy trộm. Khi Ng điều khiển xe mô tô chạy vào trước sân và quay đầu xe sẵn sàn ra ngoài lộ, cả hai định xuống xe để lấy trộm 02 kết bia thì bà Nh từ nhà sau đi lên, khi thấy có người, H nói với bà Nh "Chủ nhà ơi, cho lấy vỏ chai bia", bà Nhi nghe, tin tưởng là nhân viên đại lý bia của ông Huỳnh Văn Ph ở ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi nên đã đồng ý. Khi Ng và H vừa lấy kết bia, bà Nh nói " kết dưới còn bia", H trả lời " lấy luôn", bà Nh không nói gì. Sau đó, bị cáo Ng và H lấy hai vỏ kết bia, mỗi kết 20 chai bia, trong đó còn 13 chai bia chưa sử dụng rồi chở đến vựa thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Tr ở ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh bán được 70.000đồng, cả hai chia tiền tiêu xài hết.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/12/2019, Nguyễn Lê H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84H1- 391.76 của H chở bị cáo Ng trên đoạn Quốc lộ 60 thuộc

ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh thì H phát hiện bên hông nhà bà Thạch Thị Th có để 02 vỏ kết bia Sài Gòn, màu đỏ và không ai quản lý nên H nảy sinh ý định lấy trộm, đồng thời rủ bị cáo Ng thực hiện thì bị cáo đồng ý. H chở Ng đến trước sân nhà bà Th thì bà Th nhìn thấy nên đến hỏi H và bị cáo Ng **"** Đi đâu vậy?" lúc này H và Ng dùng thủ đoạn gian dối giả danh nhân viên của đại lý bia đi thu gom vỏ kết bia nên H trả lời bà Th " Đi lấy kết bia", đồng thời bị cáo Ng nói "Tụi con đi lấy kết bia", bà Th tin tưởng H và Ng là nhân viên đại lý bia của ông Nguyễn Văn Kh ở thị trấn Cầu Quan nên để cho H và Ng lấy 02 vỏ kết bia. Sau khi lấy được 02 vỏ kết bia, H và Ng đem lên xe mô tô rồi điều khiển đến vựa thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Tr tại ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi bán được 70.000đồng và cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị chiếm đoạt tài sản, bà Thạch Thị Th đã báo tin cho cơ quan Công an. Qua rà soát, cơ quan Công an xác định bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng và Nguyễn Lê H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận số 06 ngày 12/02/2020 và số 09 ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T C xác định tổng giá trị tài sản bị cáo Ng và Nguyễn Lê H chiếm đoạt của các bị hại là 273.500đồng (Bl 66, 67-68). Tuy giá trị tài sản bị thiệt hại khi bị cáo Ng và Nguyễn Lê H chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vào ngày 25/9/2019 bị cáo Ng đã bị Công an thị trấn Cầu Quan xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Ng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Lê H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, từ khi bị cơ quan Công an mời làm việc H đã bỏ địa phương nên chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Lê H theo quy định của pháp luật (Bl 208-209).

Đối với Nguyễn Văn Tr khi mua 04 vỏ kết bia không biết tài sản do bị cáo Ng và Nguyễn Lê H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà có nên không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng vụ án: 04 vỏ kết bia ông Nguyễn Văn Tr đã đem tái chế nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 84H1-391.76 do Nguyễn Lê H đứng tên chủ sở hữu, H khai xe do vợ tên Lê Thị Thu Th mua nhưng chưa làm việc được với Th nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Ng đã tác động chú ruột là ông Phan Ngọc V bồi thường cho bà Thạch Thị Th và ông Kim S (chồng bà Th) 100.000đồng, bồi thường cho bà Dương Thị Nh và ông Bạch Hồng Qu (là chồng bà Nh) 140.000đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Kh và ông Huỳnh Văn Ph đã được các bị hại bồi thường thiệt hại xong.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nguyên nhân động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174, các điểm b,r,s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về việc làm của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Dương Thị Nh và bà Thạch Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và có lời khai đã được bồi thường xong nên không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại đề nghị xử lý bị cáo Ng theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Văn Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, có lời khai đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì.

Ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì.

Ông Phan Ngọc V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, ông V có lời khai không yêu cầu bị cáo Nguyên và Nguyễn Lê H trả lại số tiền đã khắc phục cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng khai nhận vào ngày 09/12/2019 tại nhà bà Dương Thị Nh ở ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Ng và Nguyễn Lê H dùng thủ đoạn gian dối giả danh người của đại lý bán bia đi thu gom vỏ chai bia đã chiếm đoạt 02 vỏ kết bia, loại bia Sài Gòn, có 40 chai bia, trong đó còn 13 chai chưa sử dụng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra bị cáo Ng còn khai nhận ngày 10/12/2019 tại nhà bà Thạch Thị Th ở ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C bị cáo Ng và Nguyễn Lê H dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 vỏ kết bia gồm 40 chai bia, loại bia Sài Gòn, đã qua sử dụng và đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng khai trước khi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Ng tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Xét thấy, tuy tài sản bị cáo Ng chiếm đoạt của của bà Thạch Thị Th, bà Dương Thị Nh chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền sự đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản mà còn dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên đã đủ cơ sở quy kết bị cáo Ng phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể Điều luật này quy định: " *Người nào dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm;"...

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nhân thân của bị cáo Ng không tốt, trước đây đã nhiều lần vi phạm pháp luật đã được xử lý, giáo dục lẽ ra bị cáo phải biết sửa đổi để trở thành một người sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Ng không làm được như vậy mà tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó Hội đồng xử án xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng có 01 tiền án về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" bị xử phạt 10 năm tù, chưa được xóa án tích

mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo có tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, khai ra lần phạm tội chưa bị phát hiện, bị cáo có chú ruột là ông Phan Ngọc V là người có công với cách mạng. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 84H1-391.76 do Nguyễn Lê H đứng tên chủ sở hữu, H khai xe do vợ tên Lê Thị Thu Th mua nhưng chưa làm việc được với chị Th. Do đó cơ quan Công an tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174,các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 14/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Nguyễn Duy Ng phải chịu nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- CA huyện T C;
- UBND TT Cầu Quan
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;
- UBND TT Cầu Quan
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng